

TRƯỜNG TIỂU HỌC AN PHONG

Họ và tên học sinh :

Lớp: 3/.....

TOÁN

CHỦ ĐỀ : CÁC SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ

(TRANG 140, 141, 142, 143, 144, 145)

1. Viết (theo mẫu) :

HÀNG					VIẾT SỐ	ĐỌC SỐ
Chục nghìn	Ngàn	Trăm	Chục	Đơn vị		
6	8	3	5	2	68 352	sáu mươi tám nghìn ba trăm năm mươi hai
3	5	1	8	7		
9	4	3	6	1		
5	7	1	3	6		
1	5	4	1	1		

2. Viết (theo mẫu) :

Viết số	Đọc số
31 942	ba mươi một nghìn chín trăm bốn mươi hai
97 145	
	hai mươi bảy nghìn một trăm năm mươi lăm
63 211	
	tám mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi một

3. Số ?

81 317 ; ; ; ; 81 321 ; ;

4. Viết (theo mẫu) :

Viết số	Đọc số
86 030	tám mươi sáu nghìn không trăm ba mươi
62 300	
	năm mươi tám nghìn sáu trăm linh một
42 980	
	bảy mươi nghìn không trăm ba mươi một
60 002	

5. Số ?

a) 18 301 ; 18 302 ; ; ; ; 18 306 ;

b) 32 606 ; 32 607 ; ; ; ; 32 611 ;

6. Số ?

a) 18 000 ; 19 000 ; ; ; ; ; 24 000.

b) 47 000 ; 47 100 ; 47 200 ; ; ; ;

7. Viết (theo mẫu) :

Viết số	Đọc số
16 305	muời sáu nghìn ba trăm linh năm
16 500	
62 007	
62 070	
71 010	
71 001	

8. Viết (theo mẫu) :

Đọc số	Viết số
Tám mươi bảy nghìn một trăm mười lăm	87 115
Tám mươi bảy nghìn một trăm linh năm	
Tám mươi bảy nghìn không trăm linh một	
Tám mươi bảy nghìn năm trăm	
Tám mươi bảy nghìn	